

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1083/2018/HC-PT
Ngày: 22-11-2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý thuế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Bích Thủy
2. Bà Đỗ Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 19/2018/TLPT-HC ngày 17 tháng 7 năm 2018 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận H bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4895a/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Ngọc C, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 000072 ngày 05/01/2015 của Văn phòng công chứng Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 010376 ngày 14/11 của Văn phòng công chứng N, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Người bị kiện: Chi cục thuế Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Trung T, sinh

năm: 1974 - Phó Chi cục trưởng

(Theo Giấy ủy quyền số 05/GUQ-CCT ngày 12/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1961 – Đội trưởng Đội trước bạ Chi cục thuế Quận H

- Ông A Văn T, sinh năm 1970 – Đội trưởng Đội Nghiệp vụ Dự toán Chi cục thuế Quận H

3. *Người kháng cáo:* Bà Trần Ngọc C – Người khởi kiện

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Ngọc C và người đại diện hợp pháp của bà C trình bày:

Bà Trần Ngọc C là vợ ông Nguyễn Huy H, ông H mất ngày 24/02/2012. Khi còn sống, ông H có lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số 13/1 đường Lê Văn Khương, Khu phố 1, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thời điểm đó bà C không theo dõi hồ sơ này nên không biết kết quả như thế nào. Sau khi ông H mất, bà C mới tìm thấy biên nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở Quyền sử dụng đất ngày 26/01/2003 do UBND phường H cấp. Lúc đó bà C dò hỏi thủ tục để hoàn tất thủ tục xin cấp giấy chứng nhận thì cán bộ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận H hướng dẫn bà viết đơn xin cấp lại phiếu chuyển. Sau đó bà được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận H cấp phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 về việc thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính. Bà C liên hệ Chi cục thuế Quận H thì được nhận thông báo nộp lệ phí trước bạ, thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền phạt chậm nộp. Không đồng ý với cách tính thuế, bà C khiếu nại thì Chi cục thuế Quận H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014, theo quyết định này bà C phải nộp lệ phí trước bạ 6.023.238 đồng, tiền sử dụng đất 726.330.000 đồng. Tiếp đó Chi cục Thuế ban hành hai thông báo là Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, ghi nhận số tiền phải nộp là 6.023.238 đồng; và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, ghi nhận số tiền phải nộp là 726.330.000 đồng.

Bà C lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất vào năm 2003, ngày 13/8/2003 UBND Quận H đã có phiếu chuyển số 6500/PC-UB nhưng cơ quan phụ trách cấp giấy chứng nhận thời điểm đó không chuyển cho Chi cục Thuế để bà C ông H thực hiện nghĩa vụ tài chính. Căn cứ theo Khoản 2 điều 4 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính Phủ thì hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất của bà C ông H đã nộp từ trước ngày 01/01/2005 nên tiền sử dụng đất phải được tính tại thời điểm bà nộp đủ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận, tức là tính theo giá đất tại thời điểm năm 2003, là quyết định số 05/QĐ-UB-QLĐT ngày 04/01/1995 của UBND TPHCM. Đồng thời căn cứ Điểm 1.2 mục III phần B

Thông tư Liên tịch số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính thì bà C sử dụng đất trước năm 1992 nên chỉ nộp 20% tiền sử dụng đất.

Do vậy bà yêu cầu hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 của Chi cục thuế Quận H và Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Chi cục thuế Quận H tính lại tiền lệ phí trước bạ và tiền thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà C yêu cầu mới hủy phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận H.

Tại đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Tháng 8/2003 ông Nguyễn Huy H (chồng của bà Trần Ngọc C), thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại nhà và đất địa chỉ 13/1 Lê Văn Khương, Khu phố 1, phường H, Quận H.

Năm 2008 ông H tiến hành làm thủ tục xin cấp lại phiếu chuyển để xác định nghĩa vụ thuế vì đã làm thất lạc phiếu chuyển năm 2003. Sau đó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã cấp lại phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 để xác định nghĩa vụ thuế cho thửa đất. Tuy nhiên ông Nguyễn Huy H vẫn không đến Chi cục thuế Quận H để kê khai nghĩa vụ tài chính. Ngày 23/8/2012 bà C đến liên hệ với Chi cục thuế Quận H để làm thủ tục kê khai nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trên. Chi cục thuế căn cứ nội dung trên phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 đã ban hành thông báo nộp lệ phí trước bạ số tiền 4.776.538 đồng, thông báo nộp tiền sử dụng đất số tiền là 374.880.000 đồng, đồng thời tiền phạt chậm nộp theo thông báo không số/TB-CCT-LPTB số tiền là 299.549.008 đồng. Tuy nhiên ngày 30/10/2012 Phòng Tài Nguyên Môi trường đã có công văn số 1122/TNMT-TN ghi nhận có sai sót khi cấp phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 và đã có phiếu chuyển số 6500/PC-UB ngày 13/8/2003 chuyển Chi cục thuế Quận H. Chi cục Thuế đã sử dụng phiếu chuyển 6500/PC-UB ngày 13/8/2003 làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính cho trường hợp bà C. Do bà Trần Ngọc C không thực hiện kê khai nghĩa vụ tài chính đúng quy định khi nhận được các phiếu chuyển của Phòng Tài nguyên và Môi trường nên không đủ điều kiện để áp dụng Khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính Phủ như đề nghị của bà C.

Căn cứ Điểm 1.5.2 Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Khoản 1, 2 Điều 1 Quyết định số 64/2011/QĐ-UBND ngày 15/10/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Điểm b khoản 1 điều 2 và Điểm 2 điều 5 Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND TP.HCM thì giá đất

làm căn cứ nộp tiền sử dụng đất là Quyết định số 82/2011/QĐ-UBND ngày 18/12/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định về ban hành Quy định về ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chi cục thuế Quận H không công nhận nội dung khởi kiện của bà C, và việc Chi cục thuế Quận H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 4343/QĐ-GQKN-KTNB ngày 04/9/2014 của Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 là phù hợp với quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận H đã quyết định như sau:

"Bác yêu cầu khiếu kiện của bà Trần Ngọc C về việc hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 và Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H".

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, bà Trần Ngọc C kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Ngọc C là ông Nguyễn Đăng Đ và bà Nguyễn Thị Kim C đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, với lý do: Bà C sử dụng nhà đất và đất tại số 13/1 đường Lê Văn Khương, Khu phố 1, phường H từ trước ngày 15/10/1993 và bà C không nhận được phiếu chuyển 6500/PC ngày 13/8/2003 cho đến thời điểm bà C làm thủ tục kê khai nghĩa vụ tài chính vào ngày 23/8/2012. Do đó, đề nghị Chi cục thuế Quận H tính lại tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo hướng dẫn tại Điểm 1.2 mục III phần B Thông tư Liên tịch số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính.

Người đại diện hợp pháp của Chi cục thuế Quận H có đơn xin vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày : Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, thụ lý, thẩm quyền, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án cũng đã chấp hành đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Ông H, bà C đã nhận được Phiếu chuyển số 6500/PC ngày 13/8/2003 nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đến năm 2012, bà C mới

nộp nên Chi cục thuế Quận H tính tiền sử dụng đất tại thời điểm nộp hồ sơ kê khai năm 2012 là đúng. Về cách tính tiền sử dụng đất là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chi cục thuế Quận H có bà Nguyễn Thị Trung T - Phó Chi cục trưởng là người đại diện hợp pháp vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt Chi cục thuế Quận H.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H là quyết định hành chính trong quản lý thuế do Chi cục thuế Quận H ban hành. Sau khi nhận được hai thông báo nêu trên, bà C có khiếu nại đến Chi cục thuế Quận H. Ngày 04/9/2014, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H ban hành Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB. Ngày 21/11/2014, bà C đã có đơn khởi kiện đối với quyết định nêu trên. Như vậy, đơn khởi kiện của bà C là còn thời hiệu, Tòa án nhân dân Quận H xác định: Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 và Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 là quyết định hành chính bị kiện là đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về kháng cáo của bà Trần Ngọc C yêu cầu hủy Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 và Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4] Về yêu cầu hủy Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H:

Căn cứ vào đơn xin cấp lại phiếu chuyển ngày 14/4/2008 của ông Nguyễn Huy H và đơn xin cấp lại phiếu chuyển ngày 20/6/2012 của bà Trần Ngọc C xác định có nhận phiếu chuyển năm 2003. Do đó, có cơ sở xác định bà C ông H đã nhận được phiếu chuyển số 6500/PC ngày 13/8/2003 nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính tại thời điểm nhận phiếu chuyển.

Ngày 23/8/2012, bà C mới liên hệ Chi cục thuế để làm thủ tục kê khai

nghĩa vụ tài chính là không đúng quy định tại Điểm 1 Mục I Phần D và Điểm 2 Mục V Phần A Thông tư số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 về thu tiền sử dụng đất quy định trách nhiệm của người sử dụng đất là chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có thông báo được giao đất, được chuyển mục đích sử dụng, được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các đối tượng này phải kê khai nộp tiền sử dụng đất. Như vậy, việc Chi cục thuế Quận H căn cứ Phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận H để xác định nghĩa vụ tài chính đối với hồ sơ bà Trần Ngọc C theo giá đất năm 2012 quy định tại Quyết định số 82/2011/QĐ-UBND ngày 18/12/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định về ban hành giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

Tại Phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận H xác định:

“a) Phần diện tích: 200 m²/356,2: trong hạn mức được công nhận quyền sử dụng đất làm đất ở theo Điều 50 Luật đất đai 2003.

b) Phần diện tích: 156,2 m²/356,2: vượt hạn mức công nhận đất ở nộp tiền sử dụng đất”.

- Đối với việc xác định nghĩa vụ tài chính đối với phần đất có diện tích: 200 m²/356,2: trong hạn mức được công nhận quyền sử dụng đất làm đất ở theo Điều 50 Luật đất đai 2003:

Căn cứ Tờ trình số 6743/TT-QLĐT ngày 8/8/2003 của Phòng Quản lý đô thị xác định: *“...Nhà đất do mẹ là bà Lâm Thị Tư tự xây dựng vào năm 1992. Đến năm 1998 bà Lâm Thị Tư chết con là Nguyễn Huy H thừa hưởng sử dụng và ở ổn định đến nay”*. Do vậy, có cơ sở để xác định nhà và đất tại số 13/1 đường Lê Văn Khương, Khu phố 1, phường H được gia đình bà C, ông H sử dụng ổn định từ trước ngày 15/10/2003 theo quy định tại Khoản 4 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và bà C không phải nộp tiền sử dụng đất đối với phần diện tích 200 m² trong hạn mức được công nhận quyền sử dụng đất làm đất ở được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định hạn mức đất ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với việc xác định nghĩa vụ tài chính đối với phần đất có diện tích 156,2 m² vượt hạn mức công nhận đất ở nộp tiền sử dụng đất:

Căn cứ Điểm 1.5.2 Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính:

“Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (công nhận quyền sử dụng đất) đối với đất đang sử dụng, chuyển mục đích sử dụng đối với đất đang sử dụng không phải đất ở sang đất ở thì căn cứ hồ sơ kê khai nộp tiền sử dụng đất, phiếu chuyển thông tin địa chính về xác định tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân; Chi cục thuế xác định tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

Đối với diện tích vượt hạn mức sử dụng (hạn mức giao) đất ở, Chi cục thuế căn cứ giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và hệ số điều chỉnh giá đất để xác định.”

Căn cứ tại Điểm b khoản 1 điều 2 và Điểm 2 điều 5 Quyết định số

18/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND TP.HCM ban hành hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định:

“Hệ số điều chỉnh giá đất tại Quận H là 1,5 lần giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố hàng năm”

Từ các quy định trên, Chi cục thuế Quận H xác định số tiền sử dụng đất phải nộp của bà Trần Ngọc C như sau: $156,2 \text{ m}^2 \times 3.100.000 \times 1,5 = 726.330.000$ đồng là đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà C về việc hủy bỏ Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[5] Về yêu cầu hủy Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H:

Tại Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Chi cục thuế Quận H xác định số tiền sử dụng đất phải nộp của bà Trần Ngọc C như sau:

“Giá trị đất tính Lệ phí trước bạ: $356,2 \times 3.100.000 = 1.104.220.000$ đồng

Giá trị nhà tính Lệ phí trước bạ: $142,4 \times 1.550.000 \times 1,3 = 100.427.600$ đồng

Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp:

$(1.104.220.000 + 100.427.600) \times 0,5\% = 6.023.238$ đồng”

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định, Quyết định số 82/2011/QĐ-UBND ngày 18/12/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định về ban hành giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Điều 1 Quyết định số 92/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành hệ số điều chỉnh khi áp dụng Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 thì Chi cục thuế Quận H xác định bà C phải chịu lệ phí trước bạ là 6.023.238 đồng là đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà C về việc hủy bỏ Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[6] Về yêu cầu hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Sau khi có đơn khiếu nại của bà Trần Ngọc C, Chi cục thuế Quận H ban hành Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 là đúng quy định theo

Điều 17 Luật khiếu nại năm 2011.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chi cục thuế Quận H là người ban hành Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 là có sai sót nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định và không trái quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế trực thuộc Cục thuế: *“Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thuế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Thuế trên địa bàn”*.

Từ những cơ sở ban hành Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 và Thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H là đúng quy định nên việc Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận H ban hành Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 có nội dung giữ nguyên các thông báo nộp thuế là đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà C về việc hủy bỏ hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà C và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[8] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 117/2004/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 198/2004/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ vào Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác kháng cáo của bà Trần Ngọc C và giữ nguyên quyết định của bản án

sơ thẩm:

1. Bác yêu cầu khiếu kiện của bà Trần Ngọc C về việc hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 và thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 của Chi cục thuế Quận H.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng bà Trần Ngọc C phải chịu, cản trừ hết vào 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm án phí số AD/2014/0005155 ngày 23/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ hết vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0036736 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H. Bà C đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận H;
- Chi cục THADS Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hiếu